

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 30/2018/HNGĐ - ST

Ngày 17/8/2018

V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Gia Tuấn và bà Nguyễn Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXX- ST ngày 19 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Khúc Thị H1, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn K Ng 3, xã L G, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn K Ng 3, xã L G, huyện Đ H, tỉnh Th B.

(Có mặt chị H, vắng mặt anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 28/01/2018 và trong quá trình tố tụng chị Khúc Thị H1 trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức H1 tự nguyện kết hôn vào ngày 05/11/1988, tại UBND xã L G. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H1 sống thiếu trách nhiệm với gia đình, anh thường xuyên chơi bời không quan tâm tới vợ con, khi chị góp ý thì anh H1 không thay đổi còn xúc phạm danh dự nhân phẩm chị. Năm 2014 vợ chồng mâu thuẫn chị đã làm đơn ly

hôn anh H1, được Tòa án phân tích, gia đình động viên, anh H1 hứa sửa chữa chị đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Sau khi rút đơn anh H1 về chung sống với chị nhưng vẫn không hề thay đổi mà còn đối xử với chị tệ bạc hơn, anh đi làm nhưng không có trách nhiệm với gia đình vợ con, vợ chồng không có tình cảm, thường xuyên mâu thuẫn, anh H1 luôn chửi bới xúc phạm chị. Từ tháng 5/2017, anh H1 tự thuê nhà ở riêng, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Khi chị có đơn ly hôn đến Tòa anh xin đoàn tụ nhưng anh không về nhà sinh sống, mà còn ngang nhiên đi sống với người phụ nữ khác. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị kiên quyết xin được ly hôn anh H1.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung Nguyễn Đức X sinh ngày 08/3/1992 và Nguyễn Đức N sinh ngày 13/8/2000. Đến nay cả hai con đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn anh Nguyễn Đức H1 trình bày: Anh xác định lời khai của chị H về điều kiện hoàn cảnh kết hôn là đúng, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hiểu nhau, năm 2014 chị H đã làm đơn ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã phân tích động viên chị H đã rút đơn về vợ chồng đoàn tụ sống hòa thuận đến tháng 8/2017 lại xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do mấy năm gần đây anh làm ăn sa sút không có tiền mang về cho vợ, con nên mỗi khi anh về thì chị H lại đũa miệng và xúc phạm anh phải bỏ đi vì không thể chịu được sự xúc phạm của chị H, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt nhưng do sắp đến giai đoạn con N thi đại học nên anh không muốn ảnh hưởng đến các con, anh xin Tòa án cho anh một thời gian để quyết định có chấp nhận việc ly hôn với chị H hay không.

Về con chung: Anh thống nhất ý kiến như chị H trình bày vợ chồng 2 con chung Nguyễn Đức X sinh ngày 08/3/1992 và Nguyễn Đức N sinh ngày 13/8/2000. Con Nguyễn Đức X đã trưởng thành tự lập về kinh tế, nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh xin nuôi cháu N, không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của chị H, việc chấp hành pháp luật của anh H1 chưa tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Điều

146, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị H được ly hôn anh H1

Về con chung: Hai con chung của anh H1, chị H đã trưởng thành nên không phải đặt ra giải quyết.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh H1 tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Anh Nguyễn Đức H1 vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh H1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L G, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Năm 2014 vợ chồng mâu thuẫn chị H đã làm đơn ly hôn được Tòa án hòa giải, chị H rút đơn, sau khi chị rút đơn ly hôn tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện được. Tháng 8/2017 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng anh H đã thuê nhà ở riêng không chung sống với mẹ con chị H. Vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng đã sứt mẻ, anh xin đoàn tụ cũng chỉ vì con chung.

Xét thấy thực tế mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận nguyện vọng của chị H xử cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh H1, chị H có hai con chung Nguyễn Đức X sinh ngày 08/3/1992 và Nguyễn Đức N sinh ngày 13/8/2000. Quá trình giải quyết vụ án cháu N chưa đủ 18 tuổi anh H1, chị H đều xin nuôi cháu N, nhưng đến nay các con của anh H1 chị H1 đã đủ 18 tuổi do vậy không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị H, anh H1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 146; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án. Khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Tuyên xử.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Khúc Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đức H1.

2/ Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007587 ngày 10/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án ngày 17/8/2018, với người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng
- UBND xã L G.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Nhung